

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 21 tháng 02 năm 2017 tại UBND xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1984; nơi đăng ký thường trú: Căn hộ chung cư số 0608, Tòa nhà Ruby 3, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: 2C Lê Phụng Hiếu, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 4 năm 2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hoàng L và chị Nguyễn Thị Huyền T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Vũ Gia H, sinh ngày 27/7/2017 và cháu Vũ Minh N, sinh ngày 23/7/2020; anh chị thỏa thuận giao cháu Vũ Minh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Gia H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và anh L, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L và chị T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vũ Hoàng L và chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Hoàng L và chị Nguyễn Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, gồm: Cháu Vũ Gia H, sinh ngày 27/7/2017 và cháu Vũ Minh N, sinh ngày 23/7/2020; anh chị thoả thuận giao cháu Vũ Minh N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Gia H cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và anh L, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L và chị T đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Vũ Hoàng L và chị Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai ký hiệu: BTLU/23 số 0021497 ngày 19/04/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh L và chị T đã nộp đủ lệ phí.

### **3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- TAND TP Hà Nội.
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND xã C, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Quang**

